UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 844 /TBSGTVT-QLVT&PT

Thừa Thiên Huế, ngày 23 tháng 5 năm 2019

THÔNG BÁO
V/v: Điều chỉnh, bổ sung Danh mục chi tiết tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh đường bộ toàn quốc đến năm 2020, định hướng đến năm 2030

Kính gửi: Hiệp hội vận tải ô tô Thừa Thiên Huế

Ngày 19/4/2019, Bộ Giao thông vận tải ban hành Quyết định số 667/QĐ-BGTVT về việc Điều chỉnh, bổ sung Danh mục chi tiết tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh đường bộ toàn quốc đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

1. Theo Quyết định này, tỉnh Thừa Thiên Huế được bổ sung 14 tuyến như sau:

TT	TÊN TUYẾN	BẾN ĐI	BẾN ĐẾN	CỰ LY (Km)	Số chuyến /tháng
01	Thừa Thiên Huế - Hải Phòng	Phía Bắc Huế	Vĩnh Bảo	700	60
02	Thừa Thiên Huế - Hải Phòng	Phía Bắc Huế	Phía Bắc Hải Phòng	690	180
03	Thừa Thiên Huế - Hải Phòng	Phía Bắc Huế	Cát Bà	750	60
04	Thừa Thiên Huế - Hải Phòng	Phía Bắc Huế	Cát Bà	750	30
04	Thừa Thiên Huế - Ninh Bình	Phía Bắc Huế	Phía Đông TP Ninh Bình	570	90
05	Thừa Thiên Huế - Nghệ An	Vinh Hưng	Chợ Vinh	490	340
06	Thừa Thiên Huế - Nghệ An	Vinh Hưng	Yên Thành	490	90
07	Thừa Thiên Huế - Đắk Lắk	Quảng Điền	Cư Kuin	800	60
08	Thừa Thiên Huế - Cà Mau	Phía Nam Huế	Cà Mau	1340	90
09	Thừa Thiên Huế - Quảng Trị	Phía Bắc Huế	Cửa Việt	90	180
10	Thừa Thiên Huế - Bình Định	Phía Nam Huế	Hoài Ân	320	200
11	Thừa Thiên Huế - Khánh Hòa	Phía Nam Huế	Cam Ranh	710	240
12	Thừa Thiên Huế - Kon Tum	Phía Nam Huế	Kon Tum	450	90
13	Thừa Thiên Huế - Vĩnh Phúc	Phía Bắc Huế	Vĩnh Tường	770	90

Chi tiết hành trình chạy xe và các thông tin khác xem tại Phụ lục 2 và 4 kèm theo Quyết định số 667/QĐ-BGTVT. Các đơn vị vận tải hành khách tuyến cố định có nhu cầu tham gia khai thác tuyến, đề nghị thực hiện thủ tục theo quy định của pháp luật để tham gia vận chuyển hành khách trên các tuyến nêu trên.

2. Sửa đổi hai tuyến đang hoạt động như sau:

TT toàn quốc	Mã tuyến	Tên tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh				Hành trình chạy xe chính (dùng cho cả 2 chiều đi)	Cự ly tuyến (km)	Lưu lượng (xe xuất bến / tháng)
		Tỉnh nơi đi/đến	Tỉnh nơi đi/đến	BX nơi đi/đến	BX nơi đi/đến			
2147	3775.1211.A	Nghệ An	Thừa Thiên Huế	Chợ Vinh	Phía Bắc Huế	<A> Phía Bắc Huế - QL1A - Nguyễn Du - Lê Duẩn - Trần Phú - Cao Xuân Huy - BX	365	180

TT toàn quốc	Mã tuyến	Tên tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh				Hành trình chạy xe chính (dùng cho cả 2 chiều đi)	Cự ly tuyến (km)	Lưu lượng (xe xuất bến / tháng)
		Tỉnh nơi đi/đến	Tỉnh nơi đi/đến	BX nơi đi/đến	BX nơi đi/đến			
						Chợ Vinh		
3206	7588.1111.A	Thừa Thiên Huế	Vĩnh Phúc	Phía Bắc Huế	Vĩnh Yên	BX Phía Bắc Huế - QL1A - Cao tốc (Pháp Vân Cầu Giẽ) - Đường Vành đai 3 trên cao (đoạn Pháp Vân - Cầu Thanh Trì) - Cầu Thanh Trì - Đường dẫn cầu Thanh Trì - QL5 - Cầu Đông Trù - Đường Trường Sa - Đường Hoàng Sa - Đường Võ Văn Kiệt - QL2 - BX Vĩnh Yên	770	90

Ghi chú: Quy định viết tắt các cụm từ trong Phụ lục này như sau: Bến xe: BX; thành phố: TP; Quốc lộ: QL; X.: xã; thị trấn: TT; các ký hiệu <A>, <B>, … <Đ> phân biệt các tuyến theo hành trình khác nhau; các ký hiệu <A1>, <A2> phân biệt các hành trình khác nhau trong cùng một tuyến có chung Bến xe nơi đi và Bến xe nơi đến; các ký hiệu <E>, <F>: phân biệt các tuyến khác nhau đi theo đường cao tốc; lưu lượng quy hoạch (xe xuất bến/tháng) được tính với tổng số chuyến xe/tháng/1 đầu bến.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 19/4/2019.

Nội dung của Quyết định nêu trên được đăng tải trên trang Công báo của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế tại địa chỉ: http://congbao.thuathienhue.gov.vn, hoặc tại Website của Bộ Giao thông vận tải, địa chỉ: http://www.mt.gov.vn/vn, hoặc của Sở GTVT Thừa Thiên Huế: https://sgtvt.thuathienhue.gov.vn/.

Sở Giao thông vận tải xin thông báo để các cơ quan, đơn vị có liên quan biết triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh để báo cáo;
- GĐ, PGĐ Sở | để báo cáo;
- Lưu: VT, QLVT&PT.

KT/ GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Ký bởi: Sở Giao thông Vận tải
Email: sgtvt@thuathienhue.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Thừa Thiên Huế
Thời gian ký: 5/23/2019 3:37:57 PM

NGUYỄN VĂN THÀNH